

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 19/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2020/TB-TA ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H; sinh năm 1984 tại Bạc Liêu; tên gọi khác: Khanh.

Trú tại: Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Hoàng TV; bị cáo có vợ tên Châu M, sinh năm 1987 (đã chết); có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Tại bản án số 154/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Phạm tội sau xử trước, nên không xem là tiền án).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1992 “có mặt”

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1968 “có mặt”

Trú tại: ấp 4, xã Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Anh Thạch Hoàng A, sinh năm 1997 “Vắng mặt”

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Võ Vũ E, sinh năm 1997 “Vắng mặt”

Trú tại: Ấp Làng Sen, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1961 “Vắng mặt”

Trú tại: Ấp 1, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị ML, sinh năm 1963 “Vắng mặt”

Trú tại: Ấp Hòa Thới C, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H là công nhân của lò gạch Phước Hải, thuộc ấp 3, xã Tân Khai (Nay là khu phố 3, thị trấn Tân Khai) huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do không có phương tiện đi lại nên ngày 15/01/2018 H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P2 – 710.36 sau đó bỏ trốn về thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 27/02/2018 H tiếp tục lừa đảo chị Phạm Thị P lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 59U1 – 146.70, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2018, sau khi hết giờ làm H rủ Nguyễn T, Thạch Hoàng A và Võ Vũ E là người cùng làm chung tại lò gạch Phước Hải đi uống bia thì cả nhóm đồng ý, sau đó H được T điều khiển xe mô tô Nouvo biển số 83P2 – 71036 chở đi, còn Hoàng A điều khiển xe mô tô chở Vũ Em đi đến quán bia hơi tại khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản do bà Nguyễn Thị Thủy làm chủ, khi đến quán cả nhóm ngồi uống bia được khoảng 30 phút H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 83P2 – 710.36 của T để làm phương tiện đi lại, nên H nói “cho anh mượn xe, anh đi mua thêm ít trái cây về nhậu”, T nghe xong lấy chìa khóa đưa cho H, H cầm chìa khóa đi đến nổ máy xe mô tô của T rồi điều khiển xe mô tô trên chạy thẳng về thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tắt nguồn điện thoại nhằm mục đích để T không liên lạc được, sau khi điều khiển xe về đến thành phố Hồ Chí Minh, H xin đi phụ hồ và ở tại các công trình xây dựng. Về phía T, sau khi không thấy H quay lại đã điện thoại cho H nhưng không được nên ngày 16/01/2018 T đi đến cơ quan Công an trình báo.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo biển số 83P2 – 71036 số máy: E3R7E0077322, số khung: 9210GY077313 của bị hại Nguyễn T có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ hai:

Trong khoảng thời gian sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, H quen biết và nảy sinh tình cảm với Phạm Thị P. Đến ngày 26/02/2018 P điện thoại rủ H đi thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang chơi thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 710.36 đã chiếm đoạt được của T đi đến nhà P, khi đến nơi do bạn của P là Nguyễn Thị ML và Phạm Văn Th không có xe nên H đưa xe mô tô biển số 83P2 – 71036 cho Thành điều khiển chở Lê, còn H điều khiển xe mô tô Air Blade biển số 59U1 – 146.70 của P chở P. Đến ngày 27/02/2018, sau khi đi thị xã Châu Đốc xong trên đường quay về thành phố Hồ Chí Minh, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của P nên H giả vờ rủ cả nhóm đi về nhà của H tại tỉnh B chơi thì P, Lê và Thành đồng ý. Sau đó, cả nhóm đi về Bạc Liêu, khi đi đến quán cơm không có tên ở khu vực phường Tân H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cả bốn dừng xe để ăn trưa. Lúc này, lợi dụng P chuẩn bị đi vệ sinh nên H giả vờ nói “cho anh mượn xe đi mua card điện thoại” thì P đồng ý, nên H nổ máy xe mô tô biển số 59U1 – 14670 chạy thẳng về thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 13/5/2019 H điều khiển xe mô tô xuống thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cầm xe cho Nguyễn Văn Phúc (chưa xác định được nhân thân) với giá 10.000.000đ, số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Về phía P, sau khi phát hiện H chiếm đoạt xe mô tô của mình đã đến cơ quan Công an Quận Thốt Nốt trình báo.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 mô tô Air Blade biển số 59U1 – 14670 đã qua sử dụng có giá trị là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Như vậy, tổng tài sản là 02 xe mô tô của bị hại Nguyễn T, Phạm Thị P bị Nguyễn Hoàng H chiếm đoạt vào các ngày 15/01/2018 và 27/2/2018 có giá trị 73.800.000đ.

Cáo trạng số 03/Ctr-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra Công an Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước,

Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Do không có phương tiện đi lại nên Nguyễn Hoàng H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Vụ thứ nhất: Ngày 15/01/2018, bị cáo nói với bị hại Nguyễn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 83P2-71036 để đi mua trái cây về nhậu, anh T tin tưởng nên giao xe cho bị cáo mượn, sau đó bị cáo chiếm đoạt chiếc xe này của anh T làm phương tiện đi phụ hồ; Vụ thứ hai: Ngày 27/02/2018, bị cáo nói với bị hại Phạm Thị P mượn xe mô tô biển kiểm soát 59U1- 14670 để đi mua card điện thoại, chị P tin tưởng nên giao xe cho bị cáo mượn, sau đó bị cáo chiếm đoạt chiếc xe này của chị P làm phương tiện đi làm, đến ngày 13/5/2019 bị cáo đã cầm chiếc xe này cho người có tên Nguyễn Văn Phúc (Không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 10.000.000đ tiêu xài.

[3] Xét lời thừa nhận tội của Bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị hại, lời khai nhân chứng và vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 83P2-71036 của bị hại Nguyễn T trị giá 28.800.000đ và chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 59U1- 14670 của bị hại Phạm Thị P trị giá 45.000.000đ của bị cáo Nguyễn Hoàng H là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 03/Ctr-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố Bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét trong thời gian ngắn bị cáo đã gây ra 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 73.000.000đ, đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm đủ để răn đe giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng (Ông nội là liệt sỹ); tại phiên tòa được 02 bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn T trình bày đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe của bị hại Phạm Thị P bị cáo đã cầm cố lấy tiền không thu hồi lại được, chị P đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe theo kết quả định giá là 45.000.000đ, đây là yêu cầu hợp pháp cần chấp nhận, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị P nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] Bản án số 154/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do hành vi phạm tội này của bị cáo được thực hiện sau nhưng bị xử trước nên không xem là tiền án. Do bản án số 154/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương hiện nay đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành án nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Đối với người có tên Nguyễn Văn Phúc (Không rõ nhân thân, lai lịch) nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 59U1- 14670 do bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị P, Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên xử lý sau.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu $(45.000.000đ \times 5\%) = 2.250.000đ$ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H (Khanh) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H (Khanh) 03 năm 06 (Ba năm sáu tháng) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 154/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa

án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H (Khanh) phải chấp hành hình phạt chung là: 05(Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng H tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Thị P số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương